

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật (sau đây viết tắt là *Quyết định số 916/QĐ-TTg*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật và Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật (sau đây viết tắt là *Công ước CRPD*) và quy định pháp luật có liên quan.

- Nâng cao nhận thức, xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg và thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đảm bảo triển khai đúng tiến độ, hiệu quả toàn diện; góp phần bảo đảm quyền, nâng cao sự thụ hưởng của người khuyết tật về sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, việc làm, các lĩnh vực khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Nghệ An.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp về quyền của người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật; phù hợp với tình hình, điều kiện của Nghệ An và các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Việc tổ chức thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật phải phù



hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành, cơ quan liên quan và địa phương; kịp thời phản ánh, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ phải chủ động xây dựng văn bản triển khai, bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, định kỳ có báo cáo đánh giá cụ thể.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật, xác định rõ những vấn đề, nội dung còn chồng chéo, chưa có hướng dẫn cụ thể, khó áp dụng ở cấp cơ sở để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Xây dựng các quy trình, tiêu chí định lượng đánh giá kết quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác người khuyết tật đối với từng ngành, từng cấp.

- Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành và chính quyền địa phương hai cấp. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác về người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật: Tăng cường các khóa tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật theo các tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm. Từng bước chuẩn hóa năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về người khuyết tật cấp xã, đặc biệt trong việc xác định khuyết tật; đưa tiêu chí thực thi pháp luật vào đánh giá cán bộ hàng năm.

- Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật: Hàng năm, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ phải bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về người khuyết tật (xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về người khuyết tật, hệ thống báo cáo điện tử về công tác người khuyết tật).

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân cùng tham gia thực hiện công tác về người khuyết tật, trợ giúp người khuyết tật hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

- Tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được giao thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật: Xây dựng hệ thống KPI đánh giá việc thực hiện công tác về người khuyết tật ở các cấp theo các tiêu chí: tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của người khuyết tật, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

- Tăng cường vai trò giám sát đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

- Thành lập Ban Công tác về người khuyết tật các cấp để chỉ đạo, điều phối thống nhất hoạt động trong công tác người khuyết tật và hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

2. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của người khuyết tật, về nỗ lực, thành tựu trong việc thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của người khuyết tật, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD, trong đó ưu tiên tuyên truyền, phổ biến sâu về các nội dung này hoặc lồng ghép hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung này trong các chương trình, hoạt động khác có liên quan.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

3. Mở rộng các hoạt động phối hợp để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

- Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, các tổ chức quốc tế trong quá trình thực thi Công ước CRPD, đảm bảo phù hợp với xu hướng chung của quốc tế và bối cảnh thực tế của tỉnh.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, mô hình thành công của các nước, các tỉnh, thành phố trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt trong việc nâng cao nhận thức về quyền của người khuyết tật.

- Đẩy mạnh thu hút, huy động sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, trong đó ưu tiên hoạt động tuyên truyền, tập huấn về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động.

4. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế và của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam về triển khai, thực hiện Công ước CRPD, các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên bảo đảm theo phân cấp; đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, đạt các mục tiêu đề ra.

- Tổ chức thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật; thực

hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật theo thẩm quyền.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg; định kỳ hàng năm, tổng hợp tình hình, kết quả (lồng ghép kết quả Quyết định số 1100/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg), gửi về Bộ Y tế và UBND tỉnh trước ngày 25/11.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù với phân cấp quản lý trong khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Các sở, ngành có liên quan

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này triển khai nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nội dung Kế hoạch.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách pháp luật đối với người khuyết tật; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách; tăng cường xã hội hóa, huy động sự tham gia của cộng đồng trong trợ giúp người khuyết tật; kịp thời phát hiện, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường có trách nhiệm định kỳ hàng năm trước ngày 15/11 báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như mục IV;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Kế hoạch số: 607 /KH-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
A	Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của NKT				
1	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về NKT (xác định rõ những vấn đề, nội dung còn chồng chéo, chưa có hướng dẫn cụ thể, khó áp dụng ở cấp cơ sở để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp).	- Sở Y tế; - Các sở, ngành là cơ quan chủ trì triển khai văn bản QPPL	Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan	Các báo cáo rà soát pháp luật	- Xây dựng mới các Kế hoạch: 2026 - 2030; - Đối với các lĩnh vực đã có các chương trình kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ được xác định tại các chương trình, kế hoạch hành động.
2	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về NKT theo chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành và chính quyền địa phương hai cấp.				
2.1	Tăng cường tiếp cận y tế (chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; phòng ngừa khuyết tật; phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật bẩm sinh, sơ sinh)				

2.1.1	Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho NKT, trẻ em khuyết tật; nâng cao nhận thức về quyền và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên khuyết tật.	Sở Y tế	- Các Sở, ngành có liên quan.	- Tỷ lệ trẻ em, người khuyết tật được thụ hưởng dịch vụ. - Số lượng cơ sở được nâng cấp.	Hằng năm
2.1.2	Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho đội ngũ y bác sỹ, cán bộ làm công tác bảo hiểm y tế (BHYT), nhân viên hỗ trợ các cơ sở y tế về kiến thức, kỹ năng đặc thù và quyền lợi ưu tiên dành cho NKT theo quy định của pháp luật (lưu ý các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số)	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	- Tài liệu tập huấn; - Số lớp, người tham dự.	Hằng năm
2.1.3	Thực hiện phục hồi chức năng, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Số lượng người khuyết tật được phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	Hằng năm
2.1.4	Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với NKT mức độ đặc biệt nặng, nặng và NKT nhẹ đặc biệt tại cấp ban đầu phù hợp với lộ trình miễn viện phí tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Đề án miễn viện phí	Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa.	Năm 2026 2030

2.2	Tăng cường tiếp cận giáo dục, giáo dục nghề nghiệp				
2.2.1	Thực hiện các quy định và chính sách đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng về giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Năm 2026 - 2030
2.2.2	Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và các dịch vụ hỗ trợ cá nhân, trẻ em khuyết tật	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Tăng số trẻ em được phát hiện sớm, can thiệp sớm.	Hàng năm
2.2.3	Nghiên cứu, phát triển các mô hình hiệu quả về quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường	Báo cáo rà soát, đề xuất mô hình quản lý	Hàng năm
2.2.4	Xây dựng và triển khai các nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Nội vụ; - Sở Tư pháp; - UBND các xã, phường	Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật được truyền thông	Hàng năm
2.2.5	Nghiên cứu mở ngành đào tạo chứng chỉ ngôn ngữ ký hiệu và chuyên nghiệp hóa thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu theo chỉ đạo hướng dẫn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan.	Báo cáo rà soát và đề xuất	- Báo cáo sơ bộ năm 2028; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
2.2.6	- Biên soạn tài liệu, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 100% giáo viên dạy trẻ em khuyết tật. - Biên soạn tài liệu giáo dục kỹ năng đặc thù cho học sinh khuyết tật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	- Tỷ lệ giáo viên dạy trẻ em khuyết tật được đào tạo, tập huấn	Hàng năm

				- Các tài liệu giáo dục kỹ năng đặc thù.	
2.2.7	Tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp cho người khuyết tật dựa trên mong muốn và khả năng của bản thân, tạo điều kiện cho NKT tham gia cạnh tranh việc làm thị trường lao động; chính sách và tổ chức đào tạo nghề cho NKT, ưu tiên NKT thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.2.8	Chuyển đổi bản chữ nổi của sách giáo khoa cho học sinh khuyết tật nhìn có nhu cầu.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	Số lượng sách được chuyển đổi	Hàng năm
2.2.9	Tăng cường giám sát các chính sách về giáo dục hòa nhập và chất lượng ở tất cả các cấp trên toàn tỉnh, giám số trẻ khuyết tật đưa vào giáo dục chuyên biệt, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.3	Tăng cường hoạt động về tiếp cận việc làm, sinh kế				
2.3.1	Xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, sinh kế: vay vốn, hỗ trợ sinh kế, tư vấn tạo việc làm đối với lao động khuyết tật	Sở Nội vụ	- Ngân hàng chính sách xã hội; - Các sở, ngành liên quan.	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.3.2	Tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về việc làm đối với người khuyết tật; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các hành vi phân biệt đối xử trong tuyển dụng, sử dụng lao động; rà soát, tổng hợp các bất cập	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo kiến nghị đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hàng năm

	trong quá trình thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan nhằm mở rộng cơ hội việc làm cho người khuyết tật				
2.4	Bảo đảm NKT thông qua các tổ chức đại diện của họ, hợp tác chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong các tình huống rủi ro và tình trạng nhân đạo khẩn cấp phù hợp				
2.4.1	Tiếp tục chỉ đạo các địa phương nghiên cứu, bổ sung đại diện NKT vào Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu tập huấn.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan;	- Báo cáo hàng năm - Tài liệu tập huấn	Hàng năm
2.4.2	Nâng cao nhận thức về giảm thiểu rủi ro thiên tai và cải thiện các tài liệu về phòng ngừa và quản lý các tình huống rủi ro và các trường hợp nhân đạo khẩn cấp cho NKT; nâng cao năng lực, chuyên môn ứng phó thiên tai cho NKT và tổ chức của NKT.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Sở Y tế; - Các sở, ngành liên quan.	Số lượng tài liệu, ấn phẩm truyền thông	Hàng năm
2.4.3	Nghiên cứu đưa NKT là một trong những đối tượng thụ hưởng trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2035.	- Sở Y tế; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Chương trình mục tiêu quốc gia	Hàng năm
2.5	Tăng cường khả năng tiếp cận của NKT với các công trình công cộng thiết yếu, công trình, phương tiện giao thông				

2.5.1	Triển khai các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng trong xây dựng, đảm bảo 100% công trình thiết yếu công cộng xây mới bao gồm: Các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, nhà ga, bến xe, bến tàu, trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước, địa điểm dịch vụ tư pháp, tòa án, khách sạn, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư, ..., bảo đảm tiếp cận cho NKT.	Sở Xây dựng	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường	Báo cáo hàng năm	2026 - 2032
2.5.2	Đảm bảo 100% phương tiện giao thông công cộng (xe buýt mới, tàu hỏa, các hãng hàng không) đảm bảo tiếp cận cho NKT	- Sở Xây dựng - UBND các xã, phường.	Các sở, ngành phối hợp	- Tỷ lệ NKT tiếp cận giao thông công cộng; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.5.3	100% NKT đặc biệt nặng và nặng được tiếp cận miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; nghiên cứu đề xuất cơ quan chức năng giảm giá vé đối với NKT nhẹ.	UBND các xã, phường	Các sở, ngành phối hợp	- Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.5.4	Cung cấp chương trình có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề cung cấp khả năng tiếp cận cho người khuyết tật. Đảm bảo NKT được tiếp cận thông tin theo khuyến nghị của Liên hợp quốc.	Báo và Phát thanh truyền hình Nghệ An;		Báo cáo hàng năm	Hàng năm

2.5.5	Chuẩn hóa việc tiếp cận thông tin, nền tảng số và an toàn dữ liệu cá nhân; các trang thông tin điện tử, cổng dịch vụ công và nền tảng kỹ thuật số các cơ quan nhà nước phải tuân thủ tiêu chuẩn truy cập quốc tế W3C/WCAG 2.2 hoặc tương đương đảm bảo NKT có thể dễ dàng sử dụng; thực hiện các chiến lược để cải thiện khả năng tiếp cận thông tin, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng các công cụ tiếp cận kỹ thuật số cho NKT.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.5.6	Đào tạo, tập huấn cho cán bộ truyền thông, công nghệ thông tin về kỹ năng thiết kế nội dung số tiếp cận được với NKT; khuyến khích ứng dụng công nghệ hỗ trợ NKT (như nhận dạng giọng nói, mô tả âm thanh, công nghệ đọc màn hình, ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề tự động).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	- Số cán bộ được tập huấn; - Báo cáo hàng năm.	Hàng năm
2.5.7	Tăng cường bảo vệ quyền riêng tư kỹ thuật số cho NKT, bao gồm các biện pháp chống khai thác trực tuyến và chia sẻ dữ liệu trái phép; ngăn chặn việc sử dụng trái phép hình ảnh và câu chuyện cá nhân cho mục đích gây quỹ hoặc quảng cáo; tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn hướng dẫn các tổ chức đại diện NKT và NKT cách tự bảo vệ, kiểm soát cách sử dụng thông tin cá nhân của họ.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tư pháp	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	- Chính sách; - Báo cáo hàng năm.	Hàng năm
2.6	Tạo điều kiện để NKT tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao				

2.6.1	Thành lập các câu lạc bộ thể thao cho NKT và tăng cường các hoạt động thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn NKT tập luyện các môn thể thao dành cho NKT.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	- Tỷ lệ NKT tham gia các câu lạc bộ thể thao, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.6.2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất tạo điều kiện để NKT học tập, phát huy năng khiếu về văn hóa, thể thao; Tổ chức các giải thi đấu thể thao cho NKT để phát hiện và lựa chọn NKT có năng khiếu để đào tạo huấn luyện đi thi đấu đỉnh cao ở các giải quốc tế và khu vực; tổ chức các liên hoan văn nghệ quần chúng.	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - UBND các xã, phường.	Các sở, ngành liên quan	- Tỷ lệ NKT tham gia các giải thi đấu thể thao cho NKT; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.6.3	100% NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định.	- UBND các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao,	2026 - 2032

				giải trí và du lịch; - Báo cáo hàng năm.	
2.6.4	Kiến toàn hệ thống thư viện công cộng các cấp, tăng cường nguồn lực thông tin, ưu tiên tài nguyên thông tin dạng số, tài liệu bằng chữ nổi và những tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận, tăng cường tổ chức các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ NKT phục vụ học tập suốt đời.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Báo cáo hàng năm	2026 - 2032
2.6.5	Các chương trình tin tức, thời sự phát sóng trên đài truyền hình có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề đảm bảo tiếp cận thông tin bình đẳng cho người khuyết tật.	Báo và Phát thanh truyền hình Nghệ An;	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các sở, ngành liên quan.	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.7	Bảo trợ xã hội đối với NKT				
2.7.1	Nghiên cứu nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với các mức sống trong xã hội, khả năng cân đối ngân sách nhà nước.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát pháp luật	Các giai đoạn
2.7.2	Xây dựng các cơ chế giám sát cơ sở nuôi dưỡng NKT thần kinh, tâm thần hoặc khuyết tật trí tuệ không ép buộc dùng thuốc, điều trị cưỡng bức; thực hiện các chương trình chuyên biệt để phòng ngừa và bảo vệ trẻ em khuyết tật khỏi mọi hình thức bạo lực, lạm dụng và bóc lột, đặc biệt trong các cơ sở chăm sóc tập trung và tại gia đình.	Sở Y tế	UBND các xã, phường	Báo cáo hàng năm	Hàng năm

2.7.3	Quy định cụ thể về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, đội ngũ cán bộ đảm bảo NKT tiếp cận.	Sở Y tế	UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn	Năm 2026 - 2030
2.7.4	Chuẩn hóa nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ công tác xã hội về hỗ trợ NKT và quản lý trường hợp, đặc biệt là khu vực nông thôn.	Sở Y tế	UBND các xã, phường	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.7.5	Nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn chuyên môn về công tác NKT; chăm sóc, hỗ trợ NKT; cơ chế giám sát, theo dõi, tư vấn và hỗ trợ các gia đình có trẻ em khuyết tật và gia đình nhận nuôi trẻ khuyết tật.	Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
3	Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về NKT: Tập huấn nghiệp vụ (các tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm); chuẩn hóa năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về NKT cấp xã, đặc biệt trong việc xác định khuyết tật.	Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	- Sách tham khảo, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; - Báo cáo kết quả	Hàng năm
4	Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về NKT: Hàng năm, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ phải bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng...). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về NKT (xây dựng, vận hành cơ sở	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường.	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hàng năm

	dữ liệu về NKT, hệ thống báo cáo điện tử về công tác NKT).				
5	Tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được giao thực thi chính sách, pháp luật về NKT: Xây dựng hệ thống KPI đánh giá việc thực hiện công tác về NKT ở các cấp theo các tiêu chí: tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của NKT, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ...	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường.	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hàng năm
5.1	Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động, kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với việc thực hiện các quyền của NKT (trong đó lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền của NKT).	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường.	Các sở, ngành liên quan	Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền của NKT	Hàng năm
5.2	Xây dựng chế độ báo cáo, thống kê hàng năm về NKT và việc thực hiện các chính sách đối với NKT. Xây dựng cơ sở dữ liệu về NKT, trong đó chú trọng việc thu thập và phân tích dữ liệu về trẻ em theo loại khuyết tật, giới tính khuyết tật, độ tuổi, mức độ tiếp cận các dịch vụ (y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội) để phục vụ hoạch định chính sách."	- Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan - UBND các xã, phường.	Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm về quyền của NKT	Hàng năm
6	Thành lập Ban Công tác về NKT ở cấp tỉnh và xã, phường để chỉ đạo, điều phối thống nhất hoạt động trong công tác NKT và hoạt động trợ giúp NKT.	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; UBND cấp xã	Năm 2026 và các năm tiếp theo

B	Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong việc thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT				
1	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Kế hoạch thực hiện	Hàng năm
2	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD				
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NKT nhằm nâng cao nhận thức về quyền, tuân thủ khuyến nghị của Ủy ban Công ước CRPD (trọng tâm là hỗ trợ tiếp cận thông tin qua ngôn ngữ ký hiệu, chữ Braille và tiếng dân tộc thiểu số, giúp NKT hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và tiếp cận giáo dục, việc làm).	- Sở Tư pháp; - Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Các sở, ngành liên quan; - UBND xã, phường.	- Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền; - Các hoạt động tuyên truyền cụ thể.	Hàng năm
2.2	Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, chuyên sâu về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về NKT cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức của và vì NKT.	Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền	Hàng năm
3	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường.	Các sở, ngành có liên quan	Các chương trình tuyên truyền	Hàng năm

C Mở rộng các hoạt động phối hợp để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT					
1	Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với tỉnh, thành phố, các tổ chức quốc tế nhằm hỗ trợ cho việc thực thi Công ước CRPD phù hợp với xu hướng chung của quốc tế và đồng thời phù hợp với điều kiện của Việt Nam.	Sở Y tế	Sở Ngoại vụ và các sở, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo tổng kết thực thi Công ước CRPD hàng năm	Hàng năm
2	Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm hay, mô hình tốt của các tỉnh, thành phố về cách thức, phương thức triển khai, thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền NKT; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về quyền của NKT.	Sở Y tế	Sở Tư pháp và các sở, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo thực thi Công ước CRPD hàng năm	Theo kế hoạch do Cơ quan chủ trì đề xuất
4	Đẩy mạnh việc tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật phù hợp của các cơ quan, tổ chức nước ngoài trong triển khai Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT, đặc biệt là trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về quyền của người khuyết tật cho cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, người lao động các ngành nghề.	Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	- Số lượng các dự án về NKT; - Số cán bộ được đào tạo tập huấn; Số NKT được thụ hưởng từ dự án.	Hàng năm
D Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ước CRPD					
1	Xây dựng Báo cáo định kỳ về thực thi Công ước CRPD theo quy định	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo quốc gia định kỳ	Theo quy định của Bộ Y tế
2	Xây dựng Báo cáo giữa kỳ cập nhật về trả lời các bình luận và tình hình thực thi các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo giữa kỳ	Theo quy định của Bộ Y tế